

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 08/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Ngọc Lĩnh.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// QNCN Trần Đình Quang;

1// Nguyễn Như Anh.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Tấn Trình, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Tô Thị Tuyết và 4/ Lê Văn Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường Ban Chỉ huy quân sự huyện B, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 18/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 16/12/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 22/10/1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: xã Bình Tr, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 4/, Ct, C3, D7, E 733, F315, Quân khu V; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959 và con bà Cù Thị H (đã chết); vợ là Huỳnh Thị Thiên Th, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 5; có mặt.

- Bị hại: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Tạ Đình Hi; Nguyễn Tấn L; Trần Đức N; Huỳnh Đ; có mặt.

+ Nguyễn Thanh V; Bùi Quốc Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2022, Tạ Đình Hi, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi nhận lệnh gọi công dân nhập ngũ tại E143, F315, Quân khu V. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mẹ của Hi là chị Phạm Thị Thu H tìm gặp Nguyễn Thanh V, công tác tại Ban Chỉ huy quân sự (BCHQS) huyện Bình S nhờ xin cho Hi được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2022. Vì có quan hệ họ hàng, V đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Văn B là bạn cùng nhập ngũ công tác tại E733, F315, Quân khu V nhờ, B đồng ý. V đưa số điện thoại của B cho chị H liên hệ.

Quá trình trao đổi, B hứa sẽ giúp Hi được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ bằng cách nhờ người có thẩm quyền can thiệp vào kết quả khám phúc tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2022 tại E143 và khi B cần tiền lo chi phí quan hệ thì chị H phải chuyển tiền. Từ ngày 13/02/2022 đến ngày 28/02/2022, B nhiều lần nhắn tin, gọi điện đưa các thông tin gian dối như cần tiền bỏ bì thư và các chi phí khác đưa cho những người có chức vụ, quyền hạn trong Đoàn phúc tra sức khỏe tại E143 và yêu cầu gia đình chị H nhiều lần chuyển tiền vào số tài khoản 3310103193001, Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Quân đội của B, cụ thể: ngày 13/02/2022, B đưa ra thông tin có 03 Đoàn phúc tra sức khỏe tại E143 nên yêu cầu Hi chuyển khoản cho mình 6.000.000 đồng; ngày 22/02/2022, B đưa ra thông tin cần tiếp khách quan hệ, yêu cầu Hi chuyển khoản lần một 3.000.000 đồng; lần hai 6.000.000 đồng; ngày 23/02/2022, B gọi điện yêu cầu Hi chuyển thêm 25.000.000 đồng vì việc xin tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự rất khó.

Ngày 28/02/2022, Hi khám phúc tra sức khỏe tại E143 không đạt nên gọi điện thông báo cho B biết. Mặc dù, B không nhờ ai can thiệp đến kết quả khám sức khỏe của Hi nhưng B vẫn yêu cầu Hi chuyển 10.000.000 đồng để cảm ơn.

Số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo không sử dụng vào việc chi phí cho những người có quyền hạn, chức vụ để xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự cho Hi mà dùng để trả nợ, chi tiêu cá nhân. Ngày 02/3/2022, sau khi Hi khám phúc tra sức khỏe tại E143 không đạt, BCHQS huyện Bình S đưa Hi đi khám phúc tra sức khỏe và nhập ngũ tại Lữ đoàn 685, Bộ tư lệnh Vùng 4, Quân chủng H. Do B không xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự được cho Hi, chị H nhiều lần liên lạc đòi lại số tiền đã chuyển, B trả lại cho chị H số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền còn lại B cố tình không trả. Đến ngày 26/3/2024, sau khi chị H có đơn tố cáo, B đã liên hệ chị H và trả đủ số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B xác nhận nội dung Cáo trạng về diễn biến hành vi phạm tội của mình là đúng và khai rõ: vào khoảng tháng 02 năm 2022, Nguyễn Thanh V là bạn nhập ngũ cùng bị cáo gọi điện nhờ xin cho Tạ Đình Hi là con trai chị Phạm Thị Thu H tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2022 tại E143, F315, bị cáo đồng ý. Khi chị H điện thoại đặt vấn đề nhờ, bị cáo yêu cầu

chị H gửi tiền để lo các chi phí quan hệ. Mặc dù không tác động nhờ các thành viên trong đoàn phúc tra sức khỏe chiến sỹ mới tại E143 nhưng vì nắm được kế hoạch khám phúc tra sức khỏe, bị cáo nhiều lần đưa ra những thông tin gian dối cần tiền bỏ bì thư, các chi phí khác đưa cho đoàn phúc tra để can thiệp kết quả khám sức khỏe để giúp Hi xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự và chị H tin tưởng bị cáo là quân nhân nên từ ngày 13/02/2022 đến ngày 28/02/2022, bị cáo yêu cầu Hi chuyển khoản 05 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể: ngày 13/02/2022 Hi chuyển khoản 6.000.000 đồng; ngày 22/02/2022, Hi chuyển khoản lần một 3.000.000 đồng; lần hai 6.000.000 đồng, ngày 23/02/2022, Hi chuyển khoản 25.000.000 đồng; ngày 28/02/2022, Hi điện thoại thông báo kết quả khám sức khỏe tại E143 không đạt, nên bị cáo nói: *“Hi có cảm ơn gì chú không?”* Hi chuyển cho bị cáo 10.000.000 đồng. Số tiền trên bị cáo không đưa cho người có thẩm quyền trong đoàn phúc tra sức khỏe tại E143 để xin cho Hi mà sử dụng chi tiêu cá nhân. Bị cáo có cùng anh H là giám đốc doanh nghiệp trên địa bàn huyện Bình S ăn nhậu, nhờ anh H có mối quan hệ với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình S xin cho Hi, anh H từ chối. Thời gian trước đây, bị cáo có ứng tiền của đơn vị đi mua vật chất huấn luyện nhưng do tiêu xài cá nhân nên cần tiền để trả nợ. Từ ngày 14/02 đến ngày 04/3/2022, bị cáo nhiều lần chuyển khoản cho bạn là Lê Văn S 17.000.000 đồng, Trần Đào Lê V 2.500.000 đồng, Văn Thị Oa 5.000.000 đồng, nhờ những người này thanh toán các khoản nợ, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân, giữ lại trong người và tài khoản ngân hàng. V không biết bị cáo đưa ra thông tin gian dối với chị H để chiếm đoạt tiền và không nhận bất cứ lợi ích nào từ bị cáo. Đến nay, bị cáo đã trả xong cho chị H 50.000.000 đồng và cam kết lời khai tại phiên tòa là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lời khai của chị Phạm Thị Thu H: vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, tôi đã chủ động nhờ Nguyễn Thanh V là bà con họ hàng đang công tác tại BCHQS huyện Bình S xin cho con trai là Tạ Đình Hi tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, V đồng ý. Sau đó, V thông báo, nhờ được B đang công tác tại E733, F315 giúp và gửi số điện thoại của B để tôi liên hệ. Tôi điện thoại cho B đặt vấn đề, B nói sẽ can thiệp vào kết quả khám sức khỏe tại E143 để giúp Hi, nhưng tôi phải chuẩn bị tiền để B lo chi phí quan hệ. Từ ngày 13/02/2022 đến ngày 28/02/2022, theo yêu cầu của B, tôi đã nhiều lần vay mượn để chuyển tiền cho B với tổng số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể: ngày 13/02/2022, Hi chuyển khoản cho B 6.000.000 đồng; ngày 22/02/2022, Hi chuyển khoản lần một 3.000.000 đồng; lần hai 6.000.000 đồng; ngày 23/02/2022, Hi chuyển khoản 25.000.000 đồng; ngày 28/02/2022, Hi chuyển 10.000.000 đồng. Hi là người chuyển tiền cho B, số tiền này là của tôi. Vì B là bộ đội nên tôi tin tưởng B sẽ giúp được Hi nên mới chuyển tiền, sau đó thấy B không lo được cho Hi nên tôi yêu cầu B trả lại số tiền đã nhận. B chuyển cho con trai tôi là Tạ Đình H hai lần với tổng số tiền 6.000.000 đồng, số tiền còn lại B cố tình không trả; V hỗ trợ gia đình tôi 10.000.000 đồng. Đến nay, B đã trả đủ số tiền 50.000.000 đồng, tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người làm chứng Tạ Đình Hi: gia đình có nhờ Nguyễn Văn B giúp tôi tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2022. Vì bị cáo đang công tác tại E733,

F315 nên khi B đưa ra nhiều thông tin cần tiền để lo chi phí đưa cho người có thẩm quyền, tôi và gia đình tin tưởng nên nhiều lần chuyển tiền cho B, cụ thể: ngày 13/02/2022, tôi đã chuyển khoản 6.000.000 đồng; ngày 22/02/2022, tôi chuyển khoản lần một 3.000.000 đồng; lần hai 6.000.000 đồng; ngày 23/02/2022, tôi chuyển khoản 25.000.000 đồng; ngày 28/02/2022, tôi khám sức khỏe tại E143 không đạt do bị sốt nên gọi điện thông báo B, B nói *“Hi có cảm ơn gì chú không”*, tôi đã chuyển khoản cho B 10.000.000 đồng. Tôi chuyển tiền cho B 05 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng, số tiền này là của mẹ tôi. Ngày 02/3/2022, tôi khám sức khỏe tại Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng H và thực hiện nghĩa vụ quân sự tại đây.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thanh V: tôi là người nhờ Nguyễn Văn B xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2022 cho Tạ Đình Hi, còn việc B giúp Hi như thế nào tôi không biết. Ngày 13/02/2022, B nói với tôi có 03 đoàn khám phúc tra sức khỏe chiến sỹ mới tại E143, cần tiền làm bì thư đưa cho 03 trưởng đoàn, mỗi người 2.000.000 đồng, B gửi số tài khoản ngân hàng yêu cầu tôi nói gia đình Hi chuyển cho B 6.000.000 đồng. Tôi thông báo cho Hi nội dung tin nhắn của B. Ngày 22/3/2022, biết Hi bị Covid nên tôi điện thoại nhờ B tiếp tục giúp đỡ để E143 trả Hi về địa phương, B yêu cầu Hi phải chuẩn bị thêm tiền, Hi tiếp tục chuyển khoản cho Ban 9.000.000 đồng. Ngày 02/3/2022, Hi thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng H, chị H lên nhà đòi lại số tiền đã đưa cho B, lúc này tôi mới biết B đã nhận 50.000.000 đồng của chị H, tôi không có nhận bất kỳ lời ích nào từ chị H, bị cáo B. Nhận thức việc làm của mình là sai nên tôi đã hỗ trợ chị H 10.000.000 đồng và không có ý kiến gì về số tiền này.

Người làm chứng Tạ Đình H khai: từ ngày 13/02 đến ngày 28/02/2022, gia đình tôi đã chuyển 50.000.000 đồng cho B để lo chi phí quan hệ xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự cho Hi. Tôi có mời B đi nhậu một lần tạo mối quan hệ thân thiết, còn việc B xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự cho Hi như thế nào tôi không biết. Đến nay B đã trả lại cho gia đình tôi 50.000.000 đồng, trong đó B chuyển khoản cho tôi 6.000.000 đồng.

Người làm chứng Huỳnh Đ khai: từ năm 2008 đến 2018, tôi là Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình S, tỉnh Q, sau đó tôi nghỉ hưu và sinh sống tại địa phương. Khoảng đầu năm 2022 không có ai đến nhà nhờ xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, tôi cũng chưa gặp B lần nào.

Người làm chứng Trần Đức N khai: ngày 28/02/2022, tôi là người trực tiếp khám sức khỏe cho Tạ Đình Hi tại E143, kết quả khám Hi có chỉ số mạch rất cao 148 lần/phút, nguyên nhân do Hi đang sốt. Hi không đảm bảo sức khỏe để nhập ngũ nên đơn vị bàn giao Hi và toàn bộ phiếu khám trả lại cho BCHQS huyện Bình S. Việc khám phúc tra sức khỏe được thực hiện đúng quy định, có sự chứng kiến của đại diện đơn vị, chính quyền địa phương.

Tại Công văn số 91/MB-QNA, ngày 27/4/2024 do Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh Quảng Nam cung cấp thông tin sao kê tài khoản của Nguyễn Văn B, thể hiện: Từ ngày 13/02/2022 đến ngày 28/02/2022, Tạ Đình Hi

05 lần chuyển tiền đến tài khoản của Nguyễn Văn B. Tổng số tiền Hi chuyển là 50.000.000 đồng. Từ ngày 14/02/2022 đến ngày 04/3/2022, B nhiều lần chuyển khoản cho Lê Văn S 17.000.000 đồng; cho Trần Đào Lê V 2.500.000 đồng; cho Văn Thị Oa 5.000.000 đồng.

Quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ số 10/QĐ-LĐ, ngày 26/01/2024 của Lữ đoàn 685, Bộ Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng H thể hiện: Tạ Đình Hi nhập ngũ tháng 02/2022 tại Lữ đoàn 685, Vùng 4, Quân chủng H.

Ngày 28/6/2024, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 5 thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, bên trong có gắn 02 sim điện thoại số 0853.826.602 và 0963.010.143.

Cáo trạng số 09/CT-VKSQSKV51 ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 14 tháng tù đến 20 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự (BLDS), ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Phạm Thị Thu H với số tiền 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại mạng Viettel số 0853. 826.602 và 0963.010.143 (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2024).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về nội dung lời luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại nhất trí với nội dung lời luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, đã làm ảnh hưởng đến đơn vị, gia đình. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: bị cáo Nguyễn Văn B không có khả năng nhờ những người có chức vụ, quyền hạn tại BCHQS huyện Bình S, tỉnh Q cũng như trong Đoàn khám phúc tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự tại E143, F315, Quân khu V để xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2022 cho Tạ Đình Hi. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động chính đáng, từ ngày 13/02/2022 đến ngày 28/02/2022, B nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối cần tiền bỏ bì thư và các chi phí khác đưa cho những người có chức vụ, quyền hạn trong Đoàn phúc tra sức khỏe tại E143 để xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2022 cho Hi, yêu cầu chị Phạm Thị Thu H chuyển tiền nhiều lần và chiếm đoạt 50.000.000 đồng. HĐXX kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng tới kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, môi quan hệ quân dân và hình ảnh tốt đẹp của người quân nhân.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS:

Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H 04 lần, số tiền mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình công tác được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba; bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, xác định là những người có công cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS; nhân thân bị cáo. Bị cáo là sỹ quan được giáo dục, rèn luyện trong môi trường Quân đội nhưng vì động

cơ vụ lợi, coi thường pháp luật dẫn đến con đường phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Căn cứ khoản 1 Điều 38 BLHS, HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời vẫn đảm bảo mục đích của hình phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 BLDS, thiệt hại về tài sản trong vụ án này là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên bị cáo B phải chịu trách nhiệm bồi thường. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Phạm Thị Thu H số tiền 50.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận.

Mặc dù không nhận lợi ích gì từ chị Phạm Thị Thu H và bị cáo B nhưng Nguyễn Thanh V đã tự nguyện hỗ trợ chị H số tiền 10.000.000 đồng, đây là quan hệ dân sự riêng nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2024) là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

02 sim điện thoại mạng Viettel số 0853.826.602 và 0963.010.143 của bị cáo (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2024), là phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[9] Nguyễn Thanh V có hành vi kết nối Nguyễn Văn B với chị Phạm Thị Thu H để xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự cho Tạ Đình Hi, nhưng V không biết B có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của chị H, không nhận bất cứ lợi ích nào từ bị cáo và bị hại. Ngày 08/10/2024, BCHQS huyện Bình S ban hành Quyết định số 782/QĐ-KL xử lý kỷ luật Nguyễn Thanh V bằng hình thức khiển trách về hành vi trên, nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo B tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/6/2024.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Phạm Thị Thu H 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2024).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) sim điện thoại mạng Viettel số 0853.826.602 và 0963.010.143 (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2024).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/01/2025, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQS QK5;
- Viện KSQSKV51 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV1 QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Phòng THA QK5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS. L10.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

1// Nguyễn Ngọc Linh